

# NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

*Phiên dịch kinh Sa-môn - Huệ Lâm soạn.*

## QUYỂN 76

- Âm A-dục Vương Kinh mười quyển - Huệ Lâm.
- A-dục Vương Truyện bảy Quyển.
- A-dục Vương Tức Hoại Mục Nhân Duyên Kinh hai quyển -  
Huyền Ứng.
- Tứ A-hàm-mộ-sa-giải hai quyển - Huyền Ứng.
- Pháp Cú Kinh hai quyển - Huyền Ứng.
- Pháp Cú Thí Dụ Kinh bốn quyển - Huệ Lâm.
- Phật Thuyết Pháp Cú Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Ca-diếp Kiết Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Tam Huệ Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Tuyển Tập Tam Tạng Cập Tạp Tạng Truyện một quyển - Huệ  
Lâm.
- A-tỳ-đàm Ngũ Pháp Hành Kinh một Quyển.
- Tiểu Đạo Địa Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Nhất Bá Ngũ Thập Tán Phật Tụng một quyển - Huệ Lâm.
- Kim Cang Đảnh Kinh Phạm Âm Thập Lục Đại Bồ-tát.
- Nhất Bá Bát Danh Tán một quyển - Không.
- Văn Thù Sư Lợi Phát Nguyện Kinh một Quyển.
- Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyện Tán Kinh một quyển - Không.
- Lục Bồ-tát Danh một quyển - Không.
- Quán Tự Tại Bồ-tát Phạm Âm Nhất Bá Bát Danh Tán Kinh một  
quyển - Không.
- Tán Quán Thế Âm Bồ-tát Tụng một Quyển.
- Phạm Âm Ngũ Tán Cập Bát Đại Bồ-tát Tán Kinh một quyển  
- Không.
- Vô Minh La Sát Tập Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Bát Thiên Tụng Thỉnh Vấn Pháp Thân Tán một quyển -  
Không.

- Phạm Âm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên Tán - Không.
- Phạm Âm Văn Thù Nhất Bá Bát Danh Tán Kinh một quyển - Không.
- Đại-tỳ-lô-giá-na Quán Đảnh Kiết Tường (799) Tán một quyển - Không.
- Khuyến Phát Chư Vương Yếu Kệ Kinh một Quyển.
- Mã-minh Bồ-tát Truyện một quyển - Huệ Lâm.
- Long Thọ Bồ-tát Truyện một quyển - Huệ Lâm.
- Đại A-la Hán Sở Thuyết Pháp Trụ Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Phân Biệt Nghiệp Báo Lược một quyển - Huyền Ứng.
- Bà Tẩu Bản Đâu Pháp Sư Truyện một quyển - Huyền Ứng.
- Long Thọ Bồ-tát Thuyết Pháp Yếu Kệ một quyển - Huyền Ứng.
- Long Thọ Bồ-tát Khuyến Giới Vương Tụng một quyển - Huyền Ứng.
- Tân Đầu Lô-đột-la-xà Thuyết Pháp Kinh một quyển - Huyền Ứng.
- Thỉnh Tân Đầu Lô Pháp một quyển - Huệ Lâm.
- Đề-bà-Bồ-tát Truyện một quyển - Huệ Lâm.
- Ca-đỉnh-Tỳ-kheo Thuyết Đương Lai Biến Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Thắng Tông Thập Ác Nghĩa Luận một quyển - Huệ Lâm.
- Kim Thất Thập Luận ba quyển - Huệ Lâm.
- Bên phải là ba mươi chín kinh sáu mươi hai quyển đồng âm với quyển này.

## A DỤC VƯƠNG KINH

*Huệ Lâm soạn*

### QUYỂN 1

Hoàn xuyên ngược lại âm hoạn quan Trịnh Huyền chú giải Chu Lễ rằng: Hoàn là cái vòng. Lại nữa Trịnh Quyên chú giải rằng: Hoàn là cái vòng tròn, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh hoàn âm hoàn là âm huyên kinh văn viết từ bộ kim viết thành chữ hoàn tức là tử mẫu hoàn bốn nghĩa quái lạ.

-----

**A DỤC VƯƠNG KINH  
QUYỂN 2**

Nhập-lam-tỳ-ni-lâm ngược lại âm trên Lạp-đam tiếng Phạm, nước xá vệ, vườn ngự uyển của vua.

Bối tử ngược lại âm bồi muội sách Thuyết Văn nói: Loài thủy tộc dưới biển, chữ tượng hình, xưa đó hàng hóa là bối mà cũng là bảo vật tức là mai con rùa.

-----

**A DỤC VƯƠNG KINH  
QUYỂN 3**

Thiên anh ngược lại âm ách hoành Tự Thư cho rằng: Cái bình cổ dài, sách Thuyết Văn viết từ bộ phữu đến bộ huỳnh thanh tĩnh, kinh văn viết chữ anh tục dùng cũng thông dụng.

Tương ban ngược lại âm ban vẫn sách văn cho rằng: Nằm trong tay bột mì khô cùng nhau bồi trét, thoa, chữ viết từ bộ thủ thanh phân kinh văn viết từ bộ mộc viết thành chữ ban tên của cây, dùng sai chữ.

-----

**A DỤC VƯƠNG KINH  
QUYỂN 4**

Bát-ma-bà-đế ngược lại âm đế lễ tiếng Phạm.

-----

**A DỤC VƯƠNG KINH  
QUYỂN 5**

Sơn áp ngược lại âm ư giáp Cố Dã Vương cho rằng: Áp giống như trên cao giáng xuống đê xuống, Đỗ Dự chú giải Tam Thương truyện rằng: Áp là hao tổn hại, sách Thuyết Văn cho rằng: Hư hoại chữ viết từ bộ thổ thanh yểm âm yểm ngược lại âm giáp kiêm.

**A DỤC VƯƠNG KINH  
QUYỂN 6**

Ban bác ngược lại âm bổ giác sách Hán Thư nói rằng: Trắng đen hòa trộn lại gọi là bác sách Thuyết Văn cho rằng: Không thuần màu sắc, chữ viết từ bộ mã thanh bác kinh vẫn viết chữ tuần tên của con thú, chẳng phải nghĩa kinh.

-----

**A DỤC VƯƠNG KINH  
QUYỂN 7**

Vô-dụng-tuấn-đề ngược lại âm trên chỉ tuấn tiếng Phạm.

Dung tiêu ngược lại âm trên du dung Hán Thư cho rằng: Giống như vàng, kim loại ở trong lò luyện đúc chỗ gọi là làm cho nóng chảy ra, âm nghĩa gọi là lò đúc tiền, sách Thuyết Văn nói: Phương pháp lò đúc kim khí chữ viết từ bộ kim thanh dung.

-----

**A DỤC VƯƠNG KINH  
QUYỂN 8**

Sanh-danh-đà-kíp ngược lại âm kiem kiếp tiếng Phạm.

Nhuế liễu ngược lại âm tiết duế sách Quốc Ngữ nói: Nhuế là con bướm ngài, con ong, con bò cạp, đều có thể hại người, sách Đại Đái Lễ nói rằng: Băm thịt con bà cạp ngấm làm tương chua chủ tụ tập lại để ăn, sách Thuyết Văn cho rằng: Nước Tần gọi là nhuế chữ viết từ bộ trùng thanh nhuế âm duế ngược lại âm duyệt nhuế âm nhuế đồng với âm trên.

-----

**A DỤC VƯƠNG KINH  
QUYỂN 9**

Thân khanh ngược lại âm khách hoành sách Nhĩ Nhã cho rằng:

Khanh là cái hầm rỗng, Quách Phác chú giải rằng: Cái hào, cái ao sâu gọi là khứu hư Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Cái hang hóc, cái hầm, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ thổ thanh khanh kinh văn viết từ bộ thạch viết thành chữ khanh là chẳng phải.

-----

**A DỤC VƯƠNG KINH**  
**QUYỂN 10**

Tảo quát ngược lại âm trên tảo tao ngược lại âm dưới quan bát Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Quát là chà xát, sách Thuyết Văn cho rằng: Mổ xẻ, cạo gọt chữ viết từ bộ đao thanh thiết.

Loát thân ngược lại âm sở bát sách Nhĩ Nhã cho rằng: Loát là chà sạch, sách Thuyết Văn cho rằng: Cạo chữ viết từ bộ đao đến bộ loát thanh tĩnh âm loát đồng với âm trên.

\*\*\*\*\*

**A DỤC VƯƠNG TRUYỆN**  
*Huệ Lâm*  
**QUYỂN 1**

Sang trừ lại âm chữ trừ sách Khảo Thanh cho rằng: Trừ là tích chứa, sách Thuyết Văn cho rằng: Chờ đợi cất chứa tàng trữ, Văn Tự Điển nói: Trừ là cất chứa, cất giữ chữ viết từ bộ nhân thanh chư âm đái ngược lại âm trực lý.

Xế vông ngược lại âm trên xương nhiệt ngược lại âm dưới vũ phòng Cố Dã Vương cho rằng: Vông đó lưới là la cổ cũng gọi là la vông sách Khảo Thanh cho rằng: Câu thúc sách Thuyết Văn cho rằng: Bao hy chỗ gọi là buộc dây giăng dưới đồng ruộng để bắt cá, chữ viết từ bộ quynh dưới giống như lưới vông âm quynh ngược lại âm minh địch kinh văn viết chữ vông là chữ cổ.

Ải tiểu ngược lại âm ách giới Cố Dã Vương cho rằng: Ải giống như bức bách nhỏ hẹp, sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ thanh ích.

-----

**A DỤC VƯƠNG TRUYỆN  
QUYỂN 2**

Phái thân ngược lại âm bách mại sách Thuyết Văn cho rằng: Nước tự chảy riêng dòng khác, phân rẽ ngã khác, chữ viết từ bộ tráo đến bộ thủy tục viết chữ phái tục dùng thông dụng.

Uyển lạc ngược lại âm trên miễn viễn theo Mao Thi Truyện cho rằng: Dáng vẻ đẹp uyển chuyển, sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh uyển.

---

**A DỤC VƯƠNG TRUYỆN  
QUYỂN 3**

Trảo quắc ngược lại âm cư bích.

---

**A DỤC VƯƠNG TRUYỆN  
QUYỂN 4**

Thủy hộc ngược lại âm hồng cốc sách Giai Uyển Chu Tông nói rằng: Tên của loài chim, sách Thuyết Văn nói Chim hồng hộc, loại chim thuộc giống nhạn, sách Khảo Thanh cho rằng: Một khi cất lên bay xa ngàn dặm, chữ viết từ bộ điểu thanh cáo.

Đao sóc ngược lại âm song tróc Quảng Nhã cho rằng: Sóc là cây mâu, Bì Thương cho rằng: Dài một trượng tám, sách Thuyết Văn viết từ bộ mâu thanh tiêu.

---

**A DỤC VƯƠNG TRUYỆN  
QUYỂN 5**

Nghị kỳ ngược lại âm nghi ký Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Nghị là cất xẻo, Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Hình phạt xẻo mũi, Thuyết Văn cho rằng đồng nghĩa chữ viết từ

bộ đao thanh nghị hoặc là viết từ bộ ty viết thành chữ nghị cũng thông dụng, âm nghịet ngược lại âm ngôn yết.

Kinh đấng ngược lại âm cạnh ngưỡng Tự Thư cho rằng: Kinh là giơ cao lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh kính.

-----

## A DỤC VƯƠNG TRUYỆN QUYỂN 6

Bất noãn ngược lại âm nô đoản sách Thuyết Văn cho rằng: Ấm áp chữ viết từ bộ hỏa thanh nhuyễn kinh văn viết từ bộ nhật viết thành chữ noãn là chẳng phải.

Lâm lậu ngược lại âm trên lập kim theo Thanh Loại cho rằng: Tiểu tiện nhiều lần, sách Thuyết Văn viết từ bộ tật thanh lâm kinh văn viết từ bộ thủy viết thành chữ lâm nghĩa là rót nước, chẳng phải nghĩa kinh.

Thư trùng ngược lại âm trên thất dư theo Thanh Loại cho rằng: Thư là con giòi, sách Thuyết Văn cho rằng: Con giòi đục khoét làm mũ trong thịt, trong thịt có vi trùng, chữ viết từ bộ nhục thanh thư kinh văn viết chữ thư nghĩa là bệnh ung thư chẳng phải nghĩa thư trùng.

Bà tảo ngược lại âm trên bạch ma sách Khảo Thanh cho rằng: Bà giống như tảo Cố Dã Vương cho rằng: Lấy tay cào gầy thịt gọi là bà sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh ba hoặc là từ bộ trảo viết thành chữ ba ngược lại âm dưới tảo tạo sách Khảo Thanh cho rằng: Chà xác, sách Thuyết Văn cho rằng: Cạo sạch chữ viết từ bộ thủ thanh tảo âm tảo là âm tảo.

Thanh ứ ngược lại âm ư ngự sách Thuyết Văn cho rằng: Tích tụ máu, chữ viết từ bộ tật thanh ư.

Trích phạt ngược lại âm trúc cách Mao Thi Truyện cho rằng: Trích là quả trách, sách Phương Ngôn cho rằng: Trích là phần nộ, giận dữ, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Trích là khiển trách sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh trích.

-----

## A DỤC VƯƠNG TRUYỆN QUYỂN 7

Dục hạt ngược lại âm hàng các Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Hạt là làm cho khô cạn kiệt. Quảng Nhã cho rằng: Hạt cũng là hết sạch chữ viết từ bộ thủy thanh cố.

Hiêm tật ngược lại âm trên diệp kiêm sách Khảo Thanh cho rằng: Hiêm là nghi ngờ, trong lòng xấu ác, sách Thuyết Văn cho rằng: Trong lòng không bình yên chữ viết từ bộ nữ thanh kiêm trong truyện viết từ bộ tâm viết thành chữ hiêm cũng thông dụng, ngược lại âm dưới là tật Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Hại người hiền gọi là tật sách Khảo Thanh cho rằng: Tật đó tức là ghen tỵ, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nữ thanh tật hoặc là viết chữ tật viết thành chữ tật tật là tật bệnh chẳng phải nghĩa kinh.

Nguyện thực ngược lại âm đứng chức sách Xuân Thu cho rằng: Mặt trời có con trùng ăn, Đỗ Dự chú giải rằng: Mặt trăng đi mau, tháng giêng một vòng có một ngày, một năm phạm mười hai tháng, mặt trăng và mặt trời giao hội gặp nhau, có khi gặp nhau mà không có ăn, chỉ là đứng tháng dương, người quân tử cấm kỵ điều này, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng đến bộ thực thực cũng là thanh.

Sĩ thí âm trên là sĩ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Sĩ là chờ đợi. Lại viết chữ sĩ Vệ Hoảng hoặc là viết chữ sĩ chữ viết từ bộ nhân thanh sĩ.

Ngưỡng tai ngược lại âm trên nhược dương sách Thuyết Văn cho rằng: Cúng tế trừ bỏ tai ương, bệnh ung dịch, người xưa gọi là tống khứ ma quỷ gây mầm dịch bệnh, sách Khảo Thanh cho rằng: Cúng tế để trừ tai họa tạ ơn, sách Thuyết Văn (800) viết từ bộ thị thanh nhượng.

\*\*\*\*\*

## A DỤC THÁI TỬ PHÁP ÍCH HOẠI MỤC NHÂN DUYÊN KINH

*Huyền Ứng soạn.*

Tuy hóa ngược lại âm tư duy sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tuy là an ổn sách Thượng Thư cho rằng: Năm trăm dặm, lui binh năm trăm dặm, mai phục an ổn, Khổng An Quốc chú giải rằng: Đó là chính giáo của vua.

Kiêu nhữ ngược lại âm cổ nghiêu sách Thuyết Văn cho rằng: Chim bắt hiếu đến mùa đông, bắt chim kiêu xé ra đầu treo trên cây.

Nạo ngô ngược lại âm nãi bòa, nãi giã hai âm. Nạo là quấy



nhiều.

Nguyên nguyên nói nguyên nguyên đó là chẳng phải một người dân. Xưa đó gọi dân là thiện, nói người thiện tốt lành là bởi vì thiện là nguyên là mới bắt đầu cho nên nói là lê nguyên.

Xá hựu âm xá là âm xá xá là an trí đặc để, ngược lại âm dưới vu cứu hựu là tha thứ khoan dung, sách Chu Lễ cho rằng: Có ba loại tha thứ: Một là tha thứ người không hiểu biết; hai là tha thứ người có lỗi nhỏ; ba là tha thứ người hay quên.

Điền quệ lại viết chữ điền hai chữ tượng hình cũng đồng ngược lại âm đình hiền ngược lại âm dưới cư nguyệt điền quệ giống như đốn ngã, vấp té ngã nhào.

Liêu nhân ngược lại âm lực điều liêu là đánh gõ, liêu cũng là xúc chạm, va chạm cũng gọi là làm trò nô đùa, đùa giỡn.

Âm ách sách Thuyết Văn viết chữ âm ngược lại âm ư cấm gọi là lớn tiếng, âm đối viết đúng nghi là á ngược lại âm ư cách gọi to, hô to sách Kử Ký nói rằng: Hét to âm á là hét to cho ngàn người nghe phế bỏ, kinh văn viết chữ ách ngược lại âm ư cách ách là ưu phiền, lo buồn, ách là mắc nghẹn hơi đi ngược.

\*\*\*\*\*

## TỨ A HÀM MỘ SA GIẢI

*Huyền Ứng soạn*

### QUYỂN THƯỢNG

Bà diệp ngược lại âm trường giáp tiếng Phạm nói là An-đà-la-bà-ba đây dịch là y ngũ điều.

Tấu muội ngược lại âm trên thanh cấu chim hạc.

Xác-mạt-đơ ngược lại âm trên sang hạt tiếng Phạm gọi là tận hết sạch.

Ba chiêm ngược lại âm xích chiêm lại cũng âm đô giáp tiếng Phạm nói Hậu-ba-chiên-tức.

-----

## TỨ A HÀM MỘ SA GIẢI QUYỂN HẠ

Tát sát ngược lại âm tử hạt sách Chu Thành Nan Tự nói rằng: Tát là kẹp chặt, kẹp vào giữa, âm giáp ngược lại âm điệu hập.

Soái-la ngược lại âm sở khoái tiếng Phạm nói là A-bà-soái-la-giá đây dịch là ban ngày sáng suốt, thời gian một ngày.

Đế bạt ngược lại âm tha tế.

\*\*\*\*\*

## PHÁP CÚ KINH

*Huyền Ứng soạn.*

## QUYỂN THƯỢNG

Diên thực ngược lại âm thi diên ngược lại âm dưới là thời lực theo chữ diên là mềm mại, nặn hòa dính với, cũng gọi là khuôn đồ sứ, thực là đất sét, đất dẻo dính gọi là thực.

Thao trượng ngược lại âm thô lao sách Thuyết Văn cho rằng: Thao là nắm giữ lấy.

Huỳnh thủy ngược lại âm điệu huỳnh gọi là dòng nước nhỏ, cũng là chảy nhẹ, kinh văn viết chữ tĩnh là chẳng phải.

Ông loa ngược lại âm ô công sách Phương Ngôn cho rằng: Con ong nhỏ đó gọi là ong, Quách Phác cho rằng: Con ong nhỏ bé mềm mại, ngược lại âm dưới lực qua gọi là con ốc sên, âm ông ngược lại âm ô tăn.

Khoái đấu Thiên Thương Hiệt cho rằng: Đây là chữ khoái ngược lại âm khổ hoại Quảng Nhã cho rằng: Khoái là hiểu rõ, âm liễu là âm liễu.

Xã giám lại viết chữ giám cũng đồng, ngược lại âm cổ sàm Quảng Nhã cho rằng: Giám là chiếu soi, giám cũng gọi là cái gương chỗ gọi là xem xét hình tướng.

Thủy thoan ngược lại âm thổ hoàn nước chảy xiết, sách Thuyết Văn cho rằng: Bãi nước cạn chảy nhanh, bày cát ra gọi là lại lại là bãi nước cạn.

Ngu xuân ngược lại âm đình giáng đông dung hai âm sách Thuyết Văn nói xuân cũng là ngu.

Tai tấn ngược lại âm tuy nhuận sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tấn là

mau chóng, thời gian vụt qua đi.

Sính tình ngược lại âm sữu tĩnh sách Phương Ngôn cho rằng: Từ giữa đông sơn giang hoài trần sở gọi khoái là sính sách Thuyết Văn nói sính là thông.

-----  
**PHÁP CÚ KINH**  
**QUYỂN HẠ**

Nột nhĩn ngược lại âm nô cốt sách Luận Ngữ nói về lời nói mà mau chóng về việc làm, sách Bao Thị gọi nột là trì độn, trì trệ chậm, đần độn, sách Thuyết Văn cho rằng: Nột là khó nói, áp ứng dè dặt, âm nhĩn ngược lại âm nhi chĩn.

Oán tiêm văn cổ viết chữ tàn cũng đồng, ngược lại âm tử liêm Mao Thi Truyện cho rằng: Tiêm là nói ta là người tốt, theo truyện nói rằng: Tiêm giết sạch dứt tuyệt, diệt hết.

Sàn sàn ngược lại âm sĩ sơn sàn là tiếng nước chảy róc rách.

Hổ thuyền ngược lại âm hồ cổ theo Tả Truyện nói rằng: Hổ là người đi theo xa giá của vua, Đỗ Dự chú giải rằng: Hổ là người cản ngăn ngang ngược.

Mạn tha ngược lại âm ma gián âm dưới hoặc là viết chữ đọa cũng đồng, ngược lại âm tha hòa sách Thuyết Văn cho rằng: Mạn là khinh khi, tha là không tin, sách Sở Từ hoặc là viết chữ tha mạn gọi là không nghi ngờ.

Phi tộc ngược lại âm thanh mộc tộc đó là giống như tu hạp lại, sách Chu Lễ nói rằng: Tộc là họ tộc chỗ hang ổ, nói người phạm chí chẳng phải đúng vậy.

Môn quặc văn cổ viết chữ hạp cũng đồng, ngược lại âm vu vực sách Nhĩ Nhã cho rằng: Trước ngưỡng cửa gọi là hoặc Quách Phác cho rằng: Tức là cửa hẹp âm trật ngược lại âm thiên kiết.

\*\*\*\*\*

**PHÁP CÚ THÍ DỤ VÔ THƯỜNG PHẨM KINH**

*Huệ Lâm soạn.*

**QUYỂN 1**

Ngõa mai ngược lại âm dưới bối mai sách Khảo Thanh cho rằng:

Dụng cụ, sách Văn Tự Điển nói là cái chén chữ viết từ bộ mộc thanh thủ tục viết chữ bôi kinh văn viết từ bộ phữ viết thành chữ bôi là chẳng phải.

Tiến vật ngược lại âm trên tiên điển sách Khảo Thanh cho rằng: Để lộ chân ra ngoài, sách Thuyết Văn nói lấy cái chân thân cận với đất, tức là chân đi không mang giày dép chữ viết từ bộ túc thanh tiên ngược lại âm dưới vọng phát sách Thuyết Văn nói: Chân mang vớ, tất chữ viết từ bộ vi thanh vật hoặc là từ bộ vi thanh vật hoặc lag từ bộ cách viết thành chữ vật cũng viết chữ mặt.

Như huỳnh tịnh thủy âm huỳnh ngược lại âm huỳnh quỳnh sách Khảo Thanh cho rằng: Huỳnh tịnh thủy là dòng nước không chảy. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Dòng nước chảy yếu từ trên đỉnh, chữ huỳnh viết từ bộ thủy thanh huỳnh kinh văn viết chữ dinh là chẳng phải, ngược lại âm âm dưới tình tính theo Hàn Thi Truyện nói: Tịnh là nước sạch, sách Khảo Thanh cho rằng: Thanh khiết, sách Thuyết Văn cho rằng: Không dơ, chữ viết từ bộ thủy thanh tịnh kinh văn viết chữ tĩnh là cái hầm, chẳng phải nghĩa huỳnh tịnh.

Thao thiết ngược lại âm trên thổ đảo ngược lại âm dưới thiên kiệt Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tham tài là thao tham ăn là thiết sách Thuyết Văn đều viết từ bộ thực đều thanh thao thiết.

Ông trùng ngược lại âm ốc công sách Phương Ngôn cho rằng: Con ong nhỏ đó gọi là ông Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Con ông nhỏ bé, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh ông.

Nhiệt yết ngược lại âm yển yết Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Trúng nhiệt, Cố Dĩ Vương cho rằng: Gọi nắng gắt làm tổn thương nóng nhiệt phiền muộn muốn chết, tức là bệnh cảm nắng, chữ viết từ bộ hỏa viết thành chữ yết ngược lại âm hạt hàn cát âm yển ngược lại âm yết kiên.

Hồ hấp trên là chữ hồ kinh văn viết từ bộ vu viết thành chữ vu người viết sai, ngược lại âm dưới hồ cấp sách Thuyết Văn nói: Uống vào, chữ viết từ bộ khả thanh hiệp kinh văn viết chữ hạp tục dùng thông dụng, âm thổ hợp chẳng phải nghĩa kinh.

Đạm phạ ngược lại âm trên đàm lam Cố Dĩ Vương cho rằng: An tịnh, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Đạm là an, Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Đây đủ, vui vẻ, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh đảm dưới là âm phạ ngược lại âm phổ bá Quảng Nhã cho rằng: Phạ là yên tĩnh, sách Khảo Thanh cho rằng: Tâm an tĩnh sách Thuyết Văn cho rằng: Vô vi chữ viết từ bộ tâm thanh bạch kinh văn

viết từ bộ thủy viết thành chữ đằm đằm sách viết sai chẳng phải nghĩa kinh.

Tê xuyết ngược lại âm duyên liệt, theo Thanh Loại cho rằng: Xuyết là biếu tặng thức ăn, dâng cúng, rót rượu xuống đất tế lễ, sách Khảo Thanh cho rằng: Tế lễ mùa xuân mà rót rượu cúng thần. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thực thanh xuyết hoặc là viết từ bộ đậu viết thành chữ xuyết âm quĩ là âm quĩ âm xuyết đồng với âm trên.

-----

## PHÁP CÚ THÍ DỤ VÔ THƯỜNG PHẨM KINH QUYỂN 2

Lịch sát ngược lại âm trên linh đích Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lịch là bánh xe lăn, nghiền nát, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ bánh xe cán lên đè nén xuống, chữ viết từ bộ xa thanh lạc âm triển ngược lại âm ni triển.

Khuy du ngược lại âm trên khuyển quy Vương Dật chú giải sách Chu Dịch rằng: Chỗ thấy đó hẹp cho nên gọi là khuy, tức là xem xét, sách Khảo Thanh cho rằng: Khuy là nhìn trộm, sách Phương Ngôn cho rằng: Khuy là nhìn, sách Thuyết Văn viết từ bộ môn thanh quy hoặc là viết chữ khuy ngược lại âm dưới nddu chu sách Khảo Thanh cho rằng: Du cũng là khuy, Văn Tự Tập Lược nói rằng: Nhìn lén, nhìn trộm, chữ viết từ bộ môn thanh du.

Lô khục ngược lại âm trên lỗ hồ ngược lại âm dưới phò phúc sách Phương Ngôn cho rằng: Gọi tên chung các loại cải bắp, cải díp, đó là lô nguồn gốc là rau cải tục gọi là la bạc Quách Phác chú giải rằng: Cải bắp mà lại nhỏ như đậu vậy, sách Thuyết Văn cho rằng: Cải yển thanh, tức cải xanh, chữ viết đều từ bộ thảo đều thanh lô phục.

Phụ đà ngược lại âm dưới đà xỉ sách Khảo Thanh cho rằng: Ngựa lô vác trên lưng vật nặng, sách Vận Lược cho rằng: Lạc đà cũng vác trên lưng vật nặng v.v...

Sở giám ngược lại âm lam hảm Quảng Nhã cho rằng: gương soi, Giả Quy chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Giám xem xét, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Cũng là răn dạy, ngăn ngừa, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Giám là chỗ xem xét hình tướng, sách Thuyết Văn nói có thể lấy ánh sáng từ nơi mặt trăng dưới nước chữ viết từ bộ kim thanh lam hoặc là viết chữ giám cũng đồng.

Chung chung ngược lại âm chúc dung Bì Thương cho rằng: Chung chung là kinh hoàng lo sợ. Xưa nay chánh tự viết từ bộ tâm thanh công.

Nhương thảo ngược lại âm trên nhược chương Quảng Nhã cho rằng: Thân nhánh lúa gọi là nương sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ hòa thanh nương kinh văn viết từ bộ thảo viết thành chữ nương tức là cây sen, chẳng phải nghĩa kinh.

Lý tử ngược lại âm sở y theo Thanh Loại cho rằng: Vua Vũ mang giàu cỏ giày rách, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ tử chữ lý tóm lược thanh tử hoặc là viết từ bộ cánh viết thành chữ tử lại viết chữ lạp.

Tịch tiến ngược lại âm dưới tiên tuyến sách Thuyết Văn cho rằng: Cỏ héo chỗ cho con thú ăn, chữ viết từ bộ thảo thanh tiến sách Văn Tự Tập Lược nói rằng: Tiến là cỏ để làm chiếu loại cỏ cỏ bồ cũng là loại cỏ cho ngựa ăn.

-----

### PHÁP CÚ THÍ DỤ VÔ THƯỜNG PHẨM KINH QUYỂN 3

Bạo trưởng ngược lại âm trường lượng sách Khảo Thanh cho rằng: Nước dâng lên rất cao, sách Văn Tự Tập Lược nói rằng: Nước sông dâng lên cao chảy xiết Quách Phác chú giả Giang Phú Truyện rằng: Nước dâng cao tràn ngập.

Khảo lược ngược lại âm lương trường Quách Phác chú giải sách Lễ Ký rằng: Lược là đánh, đâm, nện, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lược là đoạt lấy, sách Khảo Thanh cho rằng: Khảo là đánh, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh kinh.

Cầu định đây là chữ định kinh văn viết từ bộ kim viết thành chữ định là chẳng phải, trong sách người viết sai, chữ đĩnh là đồ dùng đựng thức ăn như là cái khay, chẳng phải nghĩa kinh.

Điệu quý ngược lại âm trên đồ đái theo Mao Thi Truyện nói rằng: Buồn thương tiếc, lại điệu là động lòng xót thương, Văn Tự Điển nói là điệu là bi ai buồn thương, chữ viết từ bộ tâm thanh trắc ngược lại âm dưới là quý quý sách Khảo Thanh cho rằng: Tâm kinh động, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh quý.

Khám kha ngược lại âm trên kham cảm Bì Thương cho rằng: Tiếng xe chạy rầm rầm, sách Khảo Thanh cho rằng: Chiếc xe chạy không có

bằng phẳng, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ xa thanh hàm âm dưới là khả Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Khảm khả là xe không gặp may, theo Thanh Loại cho rằng: (801) chiếc xe nhỏ mà trục đã gãy phải sửa chữa lại nên gọi là khả sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếp giáp với cái trụ chữ viết từ bộ xa thanh khả.

Tấn mai ngược lại âm tân nhấn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tấn là bỏ xác chết vô hòm quan tài, Công Dương Truyện cho rằng: Lo việc mai táng, liệm vào quan tài gọi là tấn âm tấn là âm tân chữ viết từ bộ ngọc thanh tân kinh văn viết từ bộ thủ viết thành chữ tấn là bỏ đi lôi kéo đuổi đi chẳng phải nghĩa kinh âm ngọc là âm tàn.

-----

### PHÁP CÚ THÍ DỤ VÔ THƯỜNG PHẨM KINH QUYỂN 4

Giác thí ngược lại âm trên giang nhạc Cố Dã Vương cho rằng: Giác giống như là cạnh tranh thắng bại Cao Dự chú giải sách Xuân Thu rằng: Giác giống như là thử, dò xét, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ đao đến bộ ngư bộ nhục thanh tĩnh kinh văn viết từ bộ thủ viết thành chữ giác là chẳng phải.

Chỉ bác ngược lại âm dưới bổ mạt Quảng Nhã cho rằng: Bát là trừ bỏ, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Bỏ đi, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh phát.

Đỉnh đậu ngược lại âm trên đình định Cố Dã Vương cho rằng: Đình gọi là đặc để dọn tiệc bày thức ăn trong mâm, sách Khảo Thanh cho rằng: Để thức ăn vào trong bát, ngược lại âm dưới là đậu sách Khảo Thanh cho rằng: Cũng gọi thức ăn vào trong mâm, chữ viết từ bộ thực kinh văn viết từ bộ đậu viết thành chữ đậu tục dùng cũng thông dụng.

Sắc nhiên ngược lại âm trên sở trắc sách Khảo Thanh cho rằng: Sợ sệt, sợ hãi, kính phục oai vệ, Văn Thông Dụng cho rằng: Sợ nhỏ gọi là sắc Bì Thương cho rằng: Cũng là sợ, Công Dương Truyện cho rằng: Sắc nhiên là kính hãi giựt mình, sách Thuyết Văn viết từ bộ khiếm thanh sắc kinh văn viết từ bộ tâm viết thành chữ sắc là sai âm sắc đồng với âm trên.

Duyệt thông ngược lại âm dĩ duế Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Duyệt là thông suốt nơi kỹ thuật Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Duyệt là sáng suốt, Quảng Nhã cho rằng: Duyệt là trí tuệ,

sách Thuyết Văn viết từ bộ duệ đến bộ cốc tóm lược thanh mục kinh văn viết từ bộ thù viết thành chữ duệ là sai, âm duệ ngược lại âm tài an.

Duy trưởng ngược lại âm vĩ khuy Quảng Nhã cho rằng: Duy cũng là trưởng, Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Mản che một bên gọi là duy màn che trên phủ xuống gọi là mạc sách Thuyết Văn viết từ bộ cân thanh duy kinh văn viết chữ vĩ là túi thơm chẳng phải nghĩa kinh, ngược lại âm dưới trưởng lượng sách Thuyết Văn cho rằng: Trưởng là bậc trưởng căng ra có viết chữ, chữ viết từ bộ cân thanh trưởng.

Nghịch ngạo khiêu chi âm ngạo là âm ao sách Khảo Thanh cho rằng: Phóng đãng, Quảng Nhã cho rằng: Khiêu mạn, khinh khi, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh ao kinh văn viết từ bộ túc viết thành chữ ngạo là chẳng phải, âm khiêu là âm chiêu sách Khảo Thanh cho rằng: Nhảy lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Vấp té ngã quy, chữ viết từ bộ túc thanh khiêu.

Bình sa ngược lại âm trên tinh minh tiếng Phạm tên của vua Tây Vực.

\*\*\*\*\*

## PHẬT THUYẾT PHÁP CÚ KINH

*Huệ Lâm soạn.*

Dương diệm ngược lại âm dưới diệp tiệp sách Khảo Thanh cho rằng: Khí mạo bốc lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Lửa cháy dữ dội, chữ viết từ bộ hỏa thanh diệm kinh văn viết chữ diệm cũng thông dụng.

Huất nhĩ ngược lại âm trên huân uất Bình Tông chú giải Tây Kinh Phú Truyện rằng: Huất là bỏng nhiên sách Thuyết Văn nói: Bỏng nhiên thổi lửa nổi lên, chữ viết từ bộ diêm thanh khảm.

Hằng thẳng ngược lại âm trên cang hằng Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Hằng là bỏng nhiên căng dây cung lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Sợi dây lớn chữ viết từ bộ mịch thanh hằng ngược lại âm dưới thực nhưng Quảng Nhã cho rằng: Thẳng là sợi dây kéo thẳng ngay, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cây gỗ theo sợi dây thì là thẳng ngay, sách Thuyết Văn cũng gọi là sợi dây lớn chữ viết từ bộ mịch đến bộ dăng thanh tĩnh âm dăng ngược lại âm dực tăng.

Thiện phiêu ngược lại âm tất điều Chiến Quốc Sách nói rằng: Phiêu là chỗ cắm cờ xí, sách Khảo Thanh cho rằng: Giơ cao lên có viết



tấm lệnh bài, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh phiêu âm phiêu đồng với âm trên.

Tức hư ngược lại âm dưới là hứa cư Cố Dã Vương cho rằng: Xuất hơi từ từ gọi là hư Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Hư là tiếng thán từ biểu thị ý ngăn cản, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khẩu thanh hư.

Sửy tài ngược lại âm sơ lữ Cố Dã Vương cho rằng: Gọi là đoán, đo lường, Quảng Nhã cho rằng: Sửy là động ngầm đánh giá, sách Thuyết Văn nói: Đo lường, chữ viết từ bộ thủ thanh đoan âm đoan là âm đoan.

Ry ương ngược lại âm trên ký nghi Văn Tự Điển nói dây cương buộc đầu con ngựa, chữ viết từ bộ võng đến bộ ky ky là dây cương buộc ngựa hoặc là viết từ bộ cách viết thành chữ ky kinh văn viết chữ ký là chữ cổ âm chiêm ngược lại âm châm lập ngược lại âm dưới ương lượng.

\*\*\*\*\*

## CA DIẾP KIẾT KINH

*Huệ Lâm soạn.*

Khuông ngã ngược lại âm khúc vương sách Khảo Thanh cho rằng: Khuông là bù bổ thêm, giúp đỡ, hỗ trợ, theo kinh văn viết từ bộ trúc viết thành chữ khuông nghĩa cũng đồng.

Huyễn hiệt ngược lại âm huyền quyển Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Huyền là nhìn, Cố Dã Vương cho rằng: Huyền là đưa mắt nhìn, ra hiệu bằng mắt khiến cho người ta hiểu mật ý, hoặc là mật ngữ, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Liếc mắt chữ viết từ bộ mục thanh nhuyển âm huyền đồng với âm trên.

Đàn chỉ ngược lại âm trên đạt an Tống Trung chú giải kinh Thái Huyền rằng: Đàn chỉ là va chạm đến, xúc chạm, sách Thuyết Văn cho rằng: Đàn là cầm nắm giữ lấy, chữ viết từ bộ thủ thanh đàn.

Giá khởi ngược lại âm trên ngôn kiện Thiên Thương Hiệt cho rằng: Giá là nghinh tiếp, sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh ngôn âm xước ngược lại âm sửu lược.

\*\*\*\*\*

## TAM HUỆ KINH

*Huệ Lâm soạn*

Yết điểu ngược lại âm trên kiên nghịet sách Khảo Thanh cho rằng: Yết là giơ cao lên, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Yết cũng là cao, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh hạt âm hạt là âm hạt.

Dĩ ảnh ngược lại âm ư lang sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ảnh là cái chậu sành, Quách Phác chú giải rằng: Cái bồn, sách Thuyết Văn viết chữ ảnh cũng là cái chậu, chữ viết từ bộ ảnh thanh ương âm phữu ngược lại âm âm phù cú âm mãnh ngược lại âm minh bính.

Cầu cái ngược lại âm dưới cai ngài Thiên Thương Hiệt cho rằng: Đi cầu xin thỉnh mời, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Cái là người đi xin ăn, chữ viết từ bộ bao thanh vong âm bao là âm tích nhân.

Hiểu thủy lại âm chữ dục chu lại âm điều tiểu sách Khảo Thanh cho rằng: Cán gào mức nước, hoặc là viết chữ huyết chữ hấp kinh văn viết chữ khí là chẳng phải.

\*\*\*\*\*

**TUYỂN TẬP TAM TẠNG KINH CẬP TẠP TẠNG**

*Huệ Lâm soạn.*

Hoàn khí ngược lại âm hoán quan theo Mao Thi Truyện nói rằng: Hoàn là xưa củ, sách Thuyết Văn cho rằng: Hoàn toàn, chữ viết từ bộ miên thanh nguyên âm miên là âm miên.

Bi oán ngược lại âm ô quyền Văn Tự Tập Lược nói rằng: Oán than thở buồn hận, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh uyển.

Nạo giảo ngược lại âm trên hảo cao Quảng Nhã cho rằng: Nạo là nhiều loạn, sách Thuyết Văn nói nạo cũng là giảo là quấy rối nhiều loạn, chữ viết từ bộ thủ thanh nghiêu cũng viết chữ hao là chẳng phải.

Lô tiến ngược lại âm lỗ đo sách Phương Ngôn lô gọi là nối tiếp theo, tiếp tục, Quách Phác chú giải rằng: Lô là sợi chỉ, sách Thuyết Văn cho rằng: Sợi chỉ gai, chữ viết từ bộ mịch thanh lô âm mịch là âm mịch ngược lại âm dưới là tiên tiến kinh văn viết từ bộ diên viết thành chữ diên âm diên là âm diên chẳng phải ý kinh.

Kinh vĩ ngược lại âm dưới vi quý sách Đại Đái Lễ Đông Tây gọi là vĩ sách Quốc Ngữ nói rằng: Sợi dệt đường kinh tuyến ngang, cũng là đường kinh tuyến giữa trời và đất, sách Thuyết Văn nói sợi tơ ngang kết nối sợi tơ dọc, chữ viết từ bộ mịch thanh vĩ.

**A TỶ ĐÀM NGŨ PHÁP HÀNH KINH**

- Không có chữ có thể giải thích âm.

\*\*\*\*\*

**TIỂU ĐẠO ĐỊA KINH**

*Huệ Lâm soạn.*

Suyển hy ngược lại âm trên xuyên nhuyễn Quảng Nhã cho rằng: Suyển là chuyển đổi, sách Thuyết Văn cho rằng: Thở hỗn hển, chữ viết từ bộ khẩu thanh đoan âm đoan là âm đoan âm dưới là hy Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Hy là đau buồn, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Khóc lớn dư nước mắt, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khẩu thanh hy.

\*\*\*\*\*

**NHẤT BÁCH NGŨ THẬP TÁN PHẬT TỤNG**

*Huệ Lâm soạn.*

Tuần mạng ngược lại âm trên tuần tuấn Giả Quỳnh chú giải Nghị Phục Điều Phú Truyện rằng: Người ham danh lợi không kể mạng sống, sách Hán Thư Thần Quỳnh Truyện nói rằng: Lấy thân thương vật mà chết gọi là tuần sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngọc thanh tuần âm ngọc là âm cách.

Lung lệ ngược lại âm dưới linh kế Bì Thương cho rằng: Lầm lệ kính sợ, Quảng Nhã cho rằng: Lệ là phần nộ. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ tâm thanh lệ.

Ngưu thương ngược lại âm thư lương Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hai cây gỗ kẹp lại đầu nhọn nảy bén, sách Thiên Văn Chí cho rằng: Thương là hai đầu nhọn bén, tức là nay người ta gọi là cây súng, cũng đồng, sách Khảo Thanh cho rằng: Bắn đi cự ly rất xa cũng gọi là chống cự, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh thương cũng viết chữ thương kinh văn viết chữ tương đều là chẳng phải.

\*\*\*\*\*

**KIM CANG ĐẢNH KINH THẬP LỤC ĐẠI BỒ TÁT TÁN**

- Chữ tán trong mục có âm giải thích.

\*\*\*\*\*

**VĂN THÙ SỬ LỢI PHÁT NGUYỆN TÁN**

- Không có chữ khó có thể giải thích.

\*\*\*\*\*

**PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN TÁN**

- Chữ tán trong mục có giải thích.

\*\*\*\*\*

**LỤC BỒ TÁT DANH DƯƠNG TỤNG TRÌ KINH**

- Không có chữ khó có thể giải thích.

\*\*\*\*\*

**LIÊN HOA BỘ NHẤT BÁCH BÁT DANH TÁN**

- Chữ tán từ trong có thể giải thích.

\*\*\*\*\*

**TÁN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT TỤNG KINH**

*Huệ Lâm soạn.*

Hồng nghe ngược lại âm trên hồ công ngược lại âm dưới nghiên hê, sách Lễ Ký nói rằng: Sách Nguyệt Lịnh nói đến mùa xuân là bắt đầu thấy cầu vồng, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Nghê là áng mây có màu sắc như rồng, âm nghĩa Hán Thư cho rằng: Con gà trống gọi là hồng con gà mái gọi là nghê sách Văn Tự Điển nói rằng: Cầu vồng hình dáng giống như con trùng, chữ viết từ bộ trùng đều là thanh công nghe âm đế là âm đế âm đông là âm đình khổng.

Hao hồng ngược lại âm trên hách giao Bì Thương cho rằng: Hao là tiếng con cạp gặm giận dữ, sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng con hổ rống, chữ viết từ bộ hổ thanh cửu hoặc là viết chữ hao ngược lại âm dưới hồ cầu theo Thanh Loại cho rằng: Hồng là tiếng rống, sách Khảo Thanh

cho rằng: Tiếng rống lớn, Văn Tự Điển nói tiếng con cạp gầm rống, tru lên, chữ viết từ bộ khẩu thanh ngư hoặc là viết từ bộ cú viết thành chữ câu lại viết chữ cú kinh văn viết chữ hao hống tục dùng chẳng phải.

Sài giai ngược lại âm trên sĩ nhai sách Thuyết Văn nói rằng: Sài là răng khểnh cao thấp hoặc đều. Lại gọi là mở miệng ra thấy răng, chữ viết từ bộ xỉ thanh thử ngược lại âm dưới ngạch giai sách Khảo Thanh cho rằng: Con chó cắn lộn lời răng ra không đồng đều.

Tướng phệ ngược lại âm thời chế sách Chu Dịch cho rằng: Phệ là cắn sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khẩu thanh phệ âm phệ đồng với âm trên.

Tiên thạch ngược lại âm tiên tiên sách Văn Tự Tập Lược nói: Tiên là nước dơ không sạch, sách Thuyết Văn cho rằng: Nước bùn bắn lên tung tóe, phải phơi cho khô đi, chữ viết từ bộ thủy thanh tiện.

Chiêm lợi ngược lại âm trên tức liêm âm nghĩa Hán Thư cho rằng: Chiêm cũng là lợi, sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc cái thuổng, cái mai, cái thiêu để đào đất, chữ viết từ bộ kim thanh thiết âm thấp ngược lại âm sa giáp.

Ôn thích ngược lại âm trên là ản hồn Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Ôn là nhan sắc hòa hoãn, Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Ôn gọi là nhu hòa, sách Lễ Ký cho rằng: Mùa đông mà ấm áp, mùa hè lại mát sách Khảo Thanh cho rằng: Ấm áp sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy thanh ôn âm ôn đồng với âm trên, kinh văn viết từ bộ hỏa viết thành chữ ôn là có hai âm, chẳng phải nghĩa kinh cho nên không lấy.

\*\*\*\*\*

### NGŨ TÁN BÁT ĐẠI BỒ TÁT TÁN ĐẰNG

- Không có chữ có thể giải thích.

\*\*\*\*\*

### VÔ MINH LA SÁT TẬP

*Huệ Lâm soạn*

Quạt trạch khổ cốt Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Đào đất làm nhà, theo Thanh Loại cho rằng: Cái hang của con thỏ trốn, sách Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ huyết thanh khuất.

Ấm ma ngược lại âm ư cấm sắc, thọ, tướng, hành, thức tên của ngũ ấm, chữ viết từ bộ thảo thanh âm chữ âm đúng là từ bộ phụ đến bộ vân nay thanh kinh dùng chữ âm tục dùng thông dụng.

Pháp loa ngược lại âm lô qua thuộc loài hải giới, dụ cho tiếng tốt đẹp nghe rất xa, kinh văn viết chữ ung là chẳng phải.

Phiếm đại ngược lại âm phương phạm tục tự cũng thông dụng, chữ đúng từ bộ phiếm viết thanh chữ phiếm chữ hình thanh.

Pháp phàm âm phàm gọi là thuyền buồm chữ viết từ bộ cân thanh phàm.

Hồi phục ngược lại âm bằng ốc gọi là nước chảy ngược dòng, nước chảy uốn lượn xoáy quanh.

Huyền hiểm ngược lại âm hương yểm chữ viết từ bộ phụ kinh văn viết từ bộ sơn viết thành hiểm là chẳng phải.

Hiển trừ ngược lại âm chư lô chữ viết từ bộ thảo đến bộ già kinh văn viết từ bộ dương viết thành chữ trừ là chẳng phải.

Khẩn-na-trùng ngược lại âm kinh dẫn tiếng Phạm dụ đây là loại trùng có ba thời biến sắc, ban đầu màu đất, kế đến màu đỏ, sau cùng màu đen, kinh văn viết chữ trùng là tóm lược.

Khoái lạc ngược lại âm trên khoa quái âm dưới là lạc.

Dược bễ ngược lại âm tất mẽ cây dùng để khuấy thuốc, chữ viết từ bộ mộc thanh tỳ.

Nhãn mạc âm mạc nhiệt lượng gọi là mạc, cái màng mỏng bên trong chữ viết từ bộ nhục.

The đặng ngược lại âm trên thể hệ ngược lại âm dưới đắc hằng hai chữ đều từ bộ mộc.

Tương tùng ngược lại âm tề dụng theo chữ từ bốn bộ nhân đến bộ xước.

Ưng-quật-ma-la ngược lại âm quần luật tên người.

Trường trảo trên là chữ trường kinh văn viết từ bộ thảo cũng thông dụng âm dưới là trảo trảo là móng tay hoặc là viết từ bộ thủ.

Ấm-mạt-sá ngược lại âm ô cam.

Thi-la-bạc ngược lại âm hồ bắc đã trên ba câu đều là tên của các ngoại đạo.

Năng thích ngược lại âm thi diệt loài côn trùng đi gieo độc hại ngược lại cũng âm ha các.

Thứ thích âm trên là thứ âm dưới là thích âm trên là đúng, âm dưới tục tự cho rằng đúng thế, từ bộ thứ viết thành chữ thứ âm thứ là âm thứ.

Khứu thất ngược lại âm hứa cứu dùng cái mũi chính là để ngữ gọi là khứu.

Chi lược ngược lại âm cường lượng Tự Thư cho rằng: Dụng cụ bắt cầm thú.

Tật đồ ngược lại âm đô cố chữ viết từ bộ hộ kinh văn viết chữ đồ hoặc là viết chữ cấu đều chẳng phải.

Thân tác ngược lại âm tang lạc.

Duyên tỏa ngược lại âm tang quả chữ viết từ bộ kim thanh tỏa âm tỏa đồng với âm trên, kinh văn viết từ bộ sào viết thành chữ tỏa tục tự dùng cũng thông dụng.

Ác quyển ngược lại âm quyết luyến âm dưới hai chữ đều đồng.

Phu lộc âm lộc.

Sở xạ âm thạch.

Trí toàn ngược lại âm tổ loạn dưới hai chữ đều bình thanh.

Dĩ hoặc âm ky sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ dĩ nhưng lại có uốn cong trên không hợp, dưới là chữ hoặc từ bộ tâm.

Triết xá vương ngược lại âm trên chiêm nhiệt âm kế là trích da tiếng Phạm dụ đây là vua. Tức là không có động tên gọi khác của ông vua sáng suốt.

Tước-thuýên-na-thành ngược lại âm uy luật âm thiên là âm thiên.

Tuy phủ âm trên là tuy ngược lại âm dưới phu vũ.

Tật dịch âm dịch.

Quá bạn ngược lại âm cổ hòa.

Nhương tai ngược lại âm nhi dương ngược lại âm dưới tái lai.

Xí kịch ngược lại âm xương chí ngược lại âm dưới ký nghịch Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tăng thêm gấp bội, chữ viết từ bộ đao thanh cứ âm cứ ngược lại âm cự ngư.

Lý hạng ngược lại âm ngõa giáng lại cũng viết chữ hạng.

Điều thứu âm điều âm tự loài chim ác.

Ế chương ngược lại âm trên y kế ngược lại âm dưới là chương nhưng chữ viết từ bộ phụ kinh văn viết từ bộ ấp viết thành chữ chương là chẳng phải.

Tử trang ngược lại âm tang táng từ bộ khốc đến bộ vong viết thành chữ tang là chẳng phải.

Sở cầm âm cầm.

Thu tụy ngược lại âm tình túy.

Xác nhiên ngược lại âm khổ giác xưa nay Chánh Tự viết từ bộ

thạch thanh xác âm xác ngược lại âm khẩu các từ bộ mạch đến bộ truy kinh vẫn viết từ bộ tái viết thành viết xác là chẳng phải.

Tư sấn ngược lại âm sĩ chấn gọi là truy tâm.

Bảo khải ngược lại âm khổ cái gọi là mũ giáp trụ, mũ sắt đội đi đánh giặc.

Đơn dĩ âm ky sắc mạo âm mạo.

Thi hài âm hài độc lâu ngược lại âm trên độc âm dưới là lâu gọi là xương đầu người.

Huyết tủy ngược lại âm tuy đủy chất mở trong xương tức là tủy, thủ thám ngược lại âm tha hàm chữ viết từ bộ thủ.

Trường đồ ngược lại âm trên là lương ngược lại âm dưới đồ nộ chữ viết đều từ bộ nhục.

Phần huyết ngược lại âm trên phân vấn chữ viết từ bộ thái ngược lại âm bạch mạn từ bộ hoa ngược lại âm bổ vu từ bộ cũng âm cũng kinh vẫn viết từ bộ thổ đến bộ dị là chẳng phải.

Triêm ô ngược lại âm trên là tri liêm ngược lại âm dưới ô cố.

Giao lạc âm lạc.

Tránh thực ngược lại âm trách cánh.

Đấu tranh ngược lại âm trên đương cấu kinh vẫn viết từ bộ môn viết đến bộ đấu viết thành chữ đấu tục tự dùng cũng thông dụng.

Kiên chế ngược lại âm trên khải kiên chữ viết từ bộ đến bộ mạch bộ ngư kinh vẫn viết từ bộ khứu đến bộ thủ là chẳng phải ngược lại âm dưới xiển triết chữ viết từ bộ thủ đến bộ chế hoặc là viết chữ chế.

Kim xí âm thí.

Đột sất ngược lại âm trên đô cốt ngược lại âm dưới chân chất.

Phảng cao âm trên phang âm dưới là cao.

Cam thị ngược lại âm thời chí gọi là tham muốn, hoặc là viết từ bộ đậu đến bộ thực viết thành chữ thị đều là chữ cổ.

Ngữ quĩ âm ngự.

Đầu tiêm ngược lại âm tiếp diêm.

Cố hệ ngược lại âm hề nghệ sách Thuyết Văn cho rằng: Nhìn một cách giận dữ, cùng với chữ hệ đồng âm.

Huy hoắc ngược lại âm hồ quách.

Tai lệ ngược lại âm trên là tai âm dưới lực kê gọi là bệnh ác ng-hiệt.

Tử tế ngược lại âm tùy duệ hoặc là từ bộ cũng đến bộ tế gọi là chết ngã giữa đường.

Bì khổ âm trên là bì.



Thường huyết âm thường.

Năng giải ngược lại âm cách mãi.

Môn lý âm lý.

Phấn kiểm ngược lại âm phương vấn chữ viết từ bộ đại đến bộ duy đến bộ điền chữ chánh thể, chữ dư là chẳng phải.

Kiều khước ngược lại âm kỳ điều.

Trước vu ngược lại âm trương lược kinh văn viết chữ trước này là chẳng phải.

Giáp trụ âm giáp ngược lại âm dưới là trì hựu chữ viết từ bộ do đến bộ nhục âm nhục ngược lại âm mạc bảo.

Kỳ kích ngược lại âm kinh nghịch nhàn lạc âm lạc.

Thảm tụy ngược lại âm trên sang cảm âm dưới tình tụy.

Thấp bì ngược lại âm thi nhập sách Thuyết Văn viết từ bộ nhất đến bộ tư đến bộ thổ là đúng âm, kinh văn viết chữ thấp là chẳng phải.

Mang xà âm mang gọi là con rắn lớn, ngược lại âm dưới là xà.

Huỳnh hệ ngược lại âm nhuế dinh âm dưới là kế.

Kỳ yếu ngược lại âm nhất điều hoặc là viết chữ yếu.

Cự nha ngược lại âm cư nự.

Trang hồng ngược lại âm hồ công nước dâng cao, lụt lũ.

Hồ hấp ngược lại âm trên đúng là chữ hồ ngược lại âm dưới hư cấp.

Xuyết hám ngược lại âm xuyên duyệt âm dưới là đạm tục tự dùng cũng thông dụng, viết đúng chữ khác.

Hám giới ngược lại âm nha lam cũng viết chữ hàm ngược lại âm dưới nha giới hoặc là viết chữ giới hét to, la lớn, giận dữ.

Phiêu một ngược lại âm thất điều.

Mổng hoành ngược lại âm dương vãng ngược lại âm dưới hoạch mãnh.

Khống phục ngược lại âm ô cống ngược lại âm dưới phong mục.

Trích quyển ngược lại âm trì kích ngược lại âm dưới quyết luyến

Bạt thiệp ngược lại âm bàn mặt ngược lại âm dưới thực diệp.

Tòng gia ngược lại âm tộc hồng ngược lại âm dưới chu lung kinh văn viết từ bộ thổ tục tự thông dụng.

Sào huyết ngược lại âm sài giao sách Thuyết Văn viết từ bộ cửu bộ mộc bộ xuyên viết thành chữ sào chữ tượng hình, giống như ổ chim trên cây, kinh văn viết từ bộ quả là chẳng phải.

Hồ lang âm trên là hồ sách Thuyết Văn cho rằng: Yêu thú, hơn nữa là con quỉ, chữ viết từ bộ khuyến đến bộ hồ thanh tĩnh ngược lại

âm dưới lang giống như con chó mà rất lạnh lợi, cái trán màu trắng, chữ hình thanh.

Sài ly âm trên là sài con thú trên núi, sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc chó sói, chữ viết từ bộ trĩ thanh tài ngược lại âm dưới là ly sách Thuyết Văn cho rằng: Con thú nằm, giống như con mèo, thuộc loại chồn, chữ viết từ bộ trĩ thanh ly.

Bi hổ âm trên là bi thuộc loại gấu, loại gấu lông màu vàng trắng mà rất to lớn, mạng mẽ, dũng cảm, có nhiều sức lực, sách Thuyết Văn cho rằng: Giống như con bi thuộc loại gấu người, chữ viết từ bộ hùng đến chữ bãi thanh tĩnh ngược lại âm dưới hồ cổ.

Si kiêu ngược lại âm trên xỉ chi ngược lại âm dưới hiểu điều loài chim quái lạ.

Đoàn thực ngược lại âm trên là đoàn.

Ung chủng ngược lại âm trên ung cũng ngược lại âm dưới dung dũng.

Phì trưởng ngược lại âm trên phò vi âm dưới trưởng lượng chữ viết đều từ bộ nhục.

Lạt khát ngược lại âm trên La-cát chữ viết từ bộ thúc đến bộ đao sách Khảo Thanh cho rằng: Trái ngược kinh văn viết chữ ngã là chẳng phải nói lạt khát đó là nói thô xấu.

Thuần bác ngược lại âm thất tuân trên da nổi mụn, ngược lại âm dưới bang giác.

Đỉnh động âm định.

(803) Chế điện ngược lại âm trên xương nhiệt viết đúng là chữ xế.

Hàm thần âm trên là hàm âm dưới thuận luân.

Đào ba âm trên là đào.

Trần vụ âm vụ.

Mỗi nhn ngược lại âm khôi nội âm dưới mạc bính chữ viết từ bộ quynh đến bộ nhật đến bộ lục thanh quynh tệ ngược lại âm ty duệ gọi là chê đậy.

Tể hoại ngược lại âm tỳ duệ.

Cang cung ngược lại âm trên hạng giang từ chữ giang thanh tĩnh ngược lại âm dưới ông cống từ bộ ngỏa đến bộ ung.

Giáng trưởng ngược lại âm trên phó giang ngược lại âm dưới trưởng lượng.

Thư trùng ngược lại âm trên thất dư kinh văn viết chữ thư là chẳng phải, nghiệp dưới trực dung kinh văn viết chữ trùng là sai.

Bao đột ngược lại âm trên bạch mao ngược lại âm dưới điền liệt.  
 Phong xuất âm trên là phong.  
 Ngã vi ngược lại âm vinh nguyệt.  
 Đẳng dững âm dững ngược lại âm đồ năng chữ viết từ bộ chu.  
 Chân chân ngược lại âm thi nhấn hoặc là viết chữ thần nhấn gọi là mĩm cười.  
 Dục phu chữ tượng thanh.  
 Thính ngã ngược lại âm thể doanh mâu thuẫn ngược lại âm trên mạc hậu âm dưới là thuận chữ từ bộ mộc.  
 Thấp ba tiêu ngược lại âm đàm lạp âm kế là ba âm dưới tiêu tên của cây cỏ.  
 Hỷ lạc chi lạc ngược lại âm trên ngũ giáo âm dưới là lạc.  
 Dĩ mạng âm ky.  
 Phủ chức ngược lại âm dương nhược.  
 Truy hà ngược lại âm trực truy.  
 Ngẫu hóa ngược lại âm ngũ cầu.  
 Bình trí âm bình tay cầm nắm bông lúa gọi là bình.  
 Câu nhị ngược lại âm cổ hầu âm dưới là nhị.  
 Câu khiên ngược lại âm di hiền.  
 Hữu lạc âm lạc.  
 Bĩ tiện ngược lại âm bi mỹ.  
 Tẩu đắc ngược lại âm sương tróc.  
 Yếm túc ngược lại âm y diệm chữ bình thanh.  
 Dăng đọa ngược lại âm dục tăng ngược lại âm dưới đồ ngoại.  
 Trị nhữ âm trì.  
 Cấm ngã âm kim.  
 Khuy tổn ngược lại âm khuất nguy sách Thuyết Văn viết từ bộ vu đến bộ hổ đến bộ duy.  
 Đoản xúc ngược lại âm thủ dục.  
 Kiêu loạn ngược lại âm nữ điểu.  
 Dục đạo khẩu ngược lại âm đường lão sách Vận Thuyên nói rằng: Đạo khẩu là giảng nói pháp.  
 Kiên ngạnh ngược lại âm ngạch canh hàm thủy âm hàm.  
 Du tăng âm du.  
 Bẩm lê ngược lại âm lập cấm.  
 Hội não ngược lại âm trên hồi ngoại ngược lại âm dưới nô điếm tục viết chữ não kinh văn viết não là không thành chữ.  
 Nhiễu loạn ngược lại âm nhi chiếu sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ

đến bộ ưu âm ưu ngược lại âm nô chữ ưu từ chữ dĩ đến bộ hiệt đến bộ chỉ kinh văn viết từ bộ ưu viết thành chữ nhiều là sai.

Phong thái âm phong.

Kiểm sóc âm sóc.

Đầu uyên ngược lại âm nhuế duyên gọi là sâu xa, giống như dưới nước sâu.

Chích thân ngược lại âm chinh diệc âm trên từ bộ nhục.

Cức thứ ngược lại âm trên cư lực chữ viết từ bộ thứ kinh văn viết chữ lai là chẳng phải, ngược lại âm dưới thử tứ chữ viết từ bộ đao thanh thứ kinh văn viết từ bộ hiệp là chẳng phải.

Biển duyên ngược lại âm trên tất miên ngược lại âm dưới duyên huyền.

Khẩn thực ngược lại âm Khang ngân gọi là cày ruộng, âm dưới thừa lực gọi là trồng trọt.

Khinh táo ngược lại âm tao đáo không an tịnh.

Đam trước ngược lại âm trên đa cam âm dưới trương lược.

Chư khiên ngược lại âm khương ngôn.

Toại toàn âm trên là toại dụng cụ lấy lửa thời xưa, ngược lại âm dưới tổ loạn cũng là dụng cụ lấy lửa.

Yến sào âm tên yến tổ chim yến.

Đương hội âm hội lạn Thiên Thương Hiệt ghi thấm nước, sông nước chảy xiết.

Phan duyên ngược lại âm phổ ban.

Bính bác âm bác sách Thuyết Văn viết từ bộ cốt đến bộ bác chữ bác từ bộ phủ đến bộ thốn.

Viên hầu âm trên là viên hoặc là viết chữ viên âm dưới là hầu.

Thân nặc ngược lại âm ni phiêu thân cũng là nặc là gân gūi.

Thân tỏa ngược lại âm tô quả chữ viết từ bộ ngọc thanh tỏa âm tỏa đồng với âm trên, viết từ chữ sào đó là chẳng phải.

Văn ư ngược lại âm võng phản.

Phốc hỏa ngược lại âm phổ bốc văn cổ viết chữ văn.

Đạo đạo âm trên chữ đạo Khứ Thanh là dẫn dắt, âm dưới là chữ đạo thượng thanh, đạt tới, thông đạt.

Phân thọ ngược lại âm phân vấn.

Tội lục âm lục gọi là sát, giết sạch.

Trần ai trên chữ trần từ bộ lộc đến bộ thổ từ bộ ai chữ từ bộ dĩ đến bộ thỉ âm dĩ ngược lại âm dĩ thỉ âm thỉ là âm thỉ nay theo lệ viết tóm lược.

Hủ hoại ngược lại âm phò vũ âm hoại là âm quái.

Điệu động ngược lại âm đình diệu.

Nùng huyết âm nùng từ bộ nhục.

Ngõa ảnh ngược lại âm ô lãng cái chậu sành, chữ viết từ bộ ngõa thanh vương hoặc là từ bộ mảnh viết thành chữ ảnh cũng đồng.

Cấu nhị ngược lại âm ni trĩ chữ viết từ bộ nhục thanh nhị.

Tê phá ngược lại âm trên tiên hê tê cũng là phá.

Thô sáp ngược lại âm sương lập sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy đến bộ chỉ hai bộ ngược, hai bộ đứng chữ hội ý.

Miêu ly âm trên là mao. Lại cũng âm là miêu cũng thông dụng, hoặc là viết từ bộ trĩ viết thành chữ miêu âm dưới là ly loại thú nằm giống như mèo hoang, mèo rừng.

Hê thử âm trên là hê loại chuột có độc, hoặc gọi là cam khẩu thử thử là chữ tượng hình.

Ngột thọ âm ngột.

Bạo xí ngược lại âm trên báo đốt lửa có tiếng nổ.

Xương cuồng âm trên là xương ngược lại âm dưới quỳ vương.

Huyền hồ ngược lại âm huy viên.

Cưỡng tiếu ngược lại âm trên cự lượng mượn âm chữ tiếu từ bộ trúc đến bộ khuyến.

Khiêu trích âm trên là điều âm dưới hình thạch.

Sất sá âm trên chân chất âm dưới trích giá la hét lớn, giận dữ.

Phách bệ âm trên phổ bách ngược lại âm dưới bình duệ.

Hoặc tiêu âm tiếu.

Hiệp oán âm trên điệp ngược lại âm dưới uy viên.

Tuy mi ngược lại âm tuy túy chữ viết từ bộ huyết đến bộ truy.

Thao thiết ngược lại âm trên tha đao âm dưới thiên niết Đỗ Dự chu giải rằng: Tham tài gọi là thao tham ăn gọi là thiết hoặc là viết chữ thao thiết.

Trường yết âm yến cái cổ, chữ viết từ bộ nhục kinh văn viết từ bộ khẩu là chẳng phải.

Vưu toại âm trên là vưu ngược lại âm dưới trường loại theo Tả Truyện cho rằng: Bệnh bấu rất nặng, nhỏ đó gọi là vưu lớn gọi là chước âm chước ngược lại âm chi nhuế chữ viết từ bộ tật chuyển hình thanh âm tật ngược lại âm nữ ách.

Âm kháo trên là chữ âm sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ đến bộ vân nay gọi là thanh, ngược lại âm dưới khổ cao Thiên Thương Hiệt cho rằng: Khào là xương tận cùng của xương sống. Tức xương mong dít, chữ

viết từ bộ thi đến bộ cửu.

Lưỡng tất âm tất chữ viết từ bộ nhục thanh tất sách Thuyết Văn viết từ bộ tất từ bộ ấp.

Thô hạt âm hạt.

Chấn tương ngược lại âm túc dừng chữ viết từ bộ tâm đến bộ thúc.

Loát điều ngược lại âm loan quát chữ viết từ bộ thủ đến bộ loạt thanh tĩnh ngược lại âm dưới đình diêu.

Nạo nhiều âm trên là cảo kinh văn viết chữ hao là chẳng phải, dưới là nhiều trước đã nói.

Hao hồng ngược lại âm hiếu giao trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Huất nhiên ngược lại âm trên huân luật bổng nhiên.

Đạm dừng ngược lại âm đăm cảm chữ dừng từ bộ lực.

Đào thoán ngược lại âm trên đường lao âm dưới sang loạn.

Xung ốc ngược lại âm xúc chung.

Phong khóa ngược lại âm khổ hòa chữ viết từ bộ huyết.

Tích lịch ngược lại âm trên sơ lịch âm dưới lịch.

Cơ thể ngược lại âm cơ chữ viết từ bộ nhục đến bộ kỹ.

Chữ trung ngược lại âm chư nhữ.

Tần loa ngược lại âm lô hòa tiếng Phạm tên của ngài Ca-diếp tiếng Phạm không xác đáng.

\*\*\*\*\*

## **BÁ THIÊN TUNG ĐẠI TẬP KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THỈNH VẤN PHÁP THÂN TÁN**

*Huệ Lâm soạn tập.*

Đề hồ ngược lại âm đệ nê âm dưới hộ cô Văn Tự Điển Tập Lược nói: Đề hồ là tinh thuần của Tô Lạc, xưa nay Chánh Tự đều từ bộ đậu đều là thanh thị hồ.

Ba tiêu ngược lại âm trên bá ma ngược lại âm dưới tức diêu Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Ba tiêu là tên của loại cỏ thơm, sách Văn Tự chỉ rằng: Mọc ở đất Giao Chỉ, lá giống như cỏ năng, dẹt chiếu, đem nấu có thể đánh sợi mềm mại, làm vải thưa, có thể đem ngâm nước dẹt mềm mại, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thảo đều thanh ba tiêu.

Sân nhuế ngược lại âm dưới là nhất quý sách Thuyết Văn nói: Nhuế là ghét từ bộ tâm thanh khuê.

Thai dựng ngược lại âm trên đại lai ngược lại âm dưới dăng tắng sách Hoài Nam Tử nói rằng: Người đàn bà có mang bốn tháng gọi là thai, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Còn là thai chưa sanh ra, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Dựng là người đàn bà mang thai, sách Thuyết Văn viết chữ thai từ bộ nhục chữ dựng từ bộ tử.

Như khứu ngược lại âm dưới hứu hựu sách Thuyết Văn nói: Dùng cái mũi chính là để ngửi gọi là khứu từ nộ ty thanh khứu.

Cam giá ngược lại âm dưới giá dạ.

Ế minh ngược lại âm trên ế kế sách Vận Lược cho rằng: Bị ngăn che con mắt gọi là ế ngược lại âm dưới mịch bình theo Tả Truyện sách Ích Pháp nói: Linh mà không minh, nghe bên trong mà không thấy gọi là thành bởi minh sách Thuyết Văn nói con mắt nhắm lại, chữ viết đều không từ bộ mục.

\*\*\*\*\*

### PHẠM BỐN PHỔ HIÊN TÁN

- Chữ tán từ trong có giải thích âm.

\*\*\*\*\*

### PHẠM ÂM VĂN THÙ TÁN

- Chữ tán từ trong có giải thích âm.

\*\*\*\*\*

### KIỆT TƯỜNG TÁN

- Chữ tán từ bên trong có giải thích âm.

\*\*\*\*\*

### LONG THỌ BỒ TÁT VI THIÊN ĐÀ CA VƯƠNG THUYẾT PHÁP YẾU KỆ

*Huệ Lâm soạn.*

Sáp thực âm trên là táp Cố Dã Vương nói rằng: Con chim le le dùng mỏ ăn, gọi là sáp sáp là ănm có tiếng ào ào. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ khẩu thanh sáp hoặc là viết

chữ sáp.

Nhật bạo ngược lại âm bổ mạo Cố Dã Vương cho rằng: Bạo là làm cho khô đi, sách Thuyết Văn cho rằng: Phơi khô dưới ánh mặt trời, chữ viết từ bộ nhật đến bộ xuất đến bộ cũng đến bộ mẽ kinh văn viết từ bộ hỏa viết thành chữ bạo bạo là âm báo nghĩa là thiêu đốt củi, tre phát ra tiếng nổ, chẳng phải nghĩa kinh.

Tự xế ngược lại âm trên tậ dư theo thanh loại cho rằng: Tự là nhai, sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu viết thành chữ tự.

Tề miết trên là chữ tề các chữ trong sách đều không có chữ này, người dịch kinh tùy ý viết, tương truyền âm trong các chữ ngược lại là chẳng phải, theo đúng hợp là viết chữ lai ngược lại âm trắc giai gọi là nhai răng rụng, Quảng Nhã cho rằng: Lai là cắn, người xưa dịch gọi là lợi răng, gân cốt của răng. Lại có âm tề là tuyệt nhiên không phải, ngược lại âm dưới nghiên kiết văn trước kinh Pháp Hoa âm nghĩa giải thích là cắn nhai, nhai ít là niết nhai ngấu nghiền là lai nơi nghĩa này là đúng, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Niết cũng là phệ tức là cắn nhai, chữ viết từ bộ xỉ thanh niết kinh văn viết từ bộ khẩu viết thành viết thành chữ niết là chẳng phải âm niết ngược lại âm khẩu bát.

Mâu toàn ngq trên mạc hậu sách Thuyết Văn nói: Cây mâu dài một trượng hai tấc gắn ở đầu binh xa, kinh văn viết từ bộ kim viết thành chữ mâu là chữ cổ, âm dưới sang loạn Quảng Nhã cho rằng: Toàn gọi là cây mâu giáo dài, sách Khảo Thanh cho rằng: Cây giáo ngắn, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mâu thanh toàn kinh văn viết từ bộ mộc viết thành chữ toàn là sai lầm âm diên ngược lại âm thời diên am tán là âm tán.

\*\*\*\*\*

## KHUYẾN PHÁT CHỮ VƯƠNG YẾU KỆ

*Huệ Lâm soạn.*

Di mật ngược lại âm dĩ chi sách Phương Ngôn nói rằng: Di gọi là đường, sách Thuyết Văn nói làm từ gạo đem ngâm nẩy mầm, đem nấu thành đường, còn gọi là mạch nha, chữ viết từ bộ thực thanh di.

Ngạo mạn ngược lại âm trên ao cáo sách Khảo Thanh cho rằng: Kiêu ngạo, kinh văn viết chữ ngạo là chẳng phải.

Huấn tuần ngược lại âm dưới là tuất tuân Tư Mã Bưu nói rằng: Tuần là đi theo Quảng Nhã cho rằng: Tuần là ngựa hay giỏi, sách Thuyết Văn cho rằng: Thuận theo chữ viết từ bộ mã thanh xuyên.



Bảng sở ngược lại âm trên bạch manh Quảng Nhã cho rằng: Bảng là đánh bằng roi, theo Thanh Loại cho rằng: Hình phạt đánh bằng roi, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh bàng âm si là âm si.

Châm phong ngược lại âm dưới phủ phòng theo Thanh Loại cho rằng: Phong là mũi nhọn, sách Thuyết Văn cho rằng: Mũi kiếm thẳng nhọn, chữ viết từ bộ kim thanh phong kinh văn viết chữ phong là chữ cổ.

Tự giới ngược lại âm trên tật dư sách Khảo Thanh cho rằng: Là nhai, ngược lại âm dưới là hài giới sách Phương Ngôn nói rằng: Giới là giận dữ, sách Thuyết Văn cho rằng: Nghiến răng giận dữ, chữ viết từ bộ xỉ thanh giới kinh văn viết từ bộ trảo viết thành chữ trảo là chẳng phải.

\*\*\*\*\*

### MÃ MINH BỒ TÁT TRUYỆN

*Huệ Lâm soạn.*

Minh kỳ ngược lại âm trên mịch bình Trịnh Huyền chú giải sách Khảo Công Ký rằng: Minh nói là tên, sách Lễ Ký cho rằng: Minh nghĩa sách là đẹp, mà không xưng gọi là ác xấu, Cố Dã Vương cho rằng: Minh là khắc chạm trở vào đá, sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh danh.

Quan đạt ngược lại âm loan bản Hứa thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Quan là xuyên suốt qua, thâu nhiếp âm loạn ngược lại âm ô quan.

Trác lạc ngược lại âm lực trác sách Khảo Thanh cho rằng: Lạc nổi cao lên, trác lạc là xuất chúng giỏi tài, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngư bộ lao thanh tĩnh.

Chúc-u-dạ ngược lại âm trên dung nhục sách Khảo Thanh cho rằng: Chiếu sáng, kinh văn viết chữ chúc lại cũng viết chữ chúc là chẳng phải.

\*\*\*\*\*

### LONG THỌ BỒ TÁT TRUYỆN

*Huệ Lâm soạn.*

Sính tình ngược lại âm trừu lãnh Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ngựa chạy nhanh, sách Thuyết Văn cho rằng: Ngựa chạy thẳng, chữ

viết từ bộ mã thanh sinh âm sinh ngược lại âm sở đình.

Truy thù ngược lại âm trên tử sự ngược lại âm dưới thụ chu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tám lạng là một truy Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Mười hai túc mà nặng một phần mười hai phân là một thù sách Thuyết Văn cho rằng: Một truy là sáu thù, thù chia ra bằng phần mười của thứ sáu trọng nặng, truy thù là số nhỏ nhất hai chữ đều từ bộ kim đều thanh truy chu âm truy đồng với âm trên.

Thiên thuế ngược lại âm trên thời diên ngược lại âm dưới là thuế sách Thuyết Văn cho rằng: Thiên là loài rắn lột da chữ viết từ bộ trùng đến thanh thiên thuế.

\*\*\*\*\*

### **ĐẠI A LA HÁN NAN ĐỀ MẬT ĐA LA SỞ THUYẾT PHÁP TRỤ KÝ**

*Huệ Lâm soạn.*

Đam-một-la-châu ngược lại âm trên đảm lam tiếng Phạm kinh văn viết từ bộ cụ viết thành chữ đam là sai.

Trụ lại tốt lợi dương cụ châu âm dương ngược lại âm dương tượng tiếng Phạm.

Tốt-đổ-ba ngược lại âm trên tô một tiếng Phạm.

Phụ phụ ngược lại âm trên đô hồ theo Thanh Loại cho rằng: Đồng đất nhỏ sách Thuyết Văn cho rằng: Mô đất nhỏ chữ tượng hình, ngược lại âm dưới phò cửu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đường lớn gọi là phụ Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Phụ là đất dày, dài sách Thuyết Văn cho rằng: Đường lớn, không có núi đá, chữ tượng hình, kinh văn viết từ bộ thổ viết thành chữ truy phụ tục dùng chữ thông dụng.

Vấn nậu ngược lại âm trên vấn quân theo Mao Thi Truyện cho rằng: Cái cốc trừ cỏ gọi là nậu sách Thuyết Văn cho rằng: Trừ cỏ dơ mọc trong mạ, chữ viết từ bộ lỗi thanh vấn hoặc là viết chữ vân ngược lại âm dưới nô đậu Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Nậu là cái cốc, cốc đất cày ruộng, sách Thuyết Văn cho rằng: Dụng cụ trừ cỏ chữ viết từ bộ lỗi thanh nhục âm liêu là âm liêu âm hao là âm cao âm lỗi ngược lại âm lô đội.

Nhượng ba ngược lại âm phổ ba bông hoa chữ viết từ bộ bạch thanh ba lại cũng viết chữ ba.

**PHÂN BIỆT NGHIỆP BÁO LƯỢC TẠP***Huyền Ứng soạn.*

Thuyên pháp ngược lại âm thư tuyền thuyên là sửa đổi sách Phương Ngôn cho rằng: Từ miền núi mà đến miền đông gọi sửa đổi lỗi lầm, hối lỗi là thuyên Quảng Nhã cho rằng: Thuyên là thay đổi.

Phạm ngữ lại viết chữ ngữ ngữ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm ngữ cổ Lại Thanh loại nói rằng: Ngữ nghịch ngang bướng, không nghe theo.

Thư nghị ngược lại âm tử dư loài côn trùng như con đế, con rít con giòi đều là một tên, gọi là thư cự.

Ngu tráng ngược lại âm đồ giáng sách Thuyết Văn cho rằng: Ngu si ... nóng nảy ngu si.

Lung quý văn cổ viết chữ quý hai chữ tượng hình. Nay viết chữ quý lại viết chữ lê cũng đồng, ngược lại âm ngư khoái gọi là mũi sinh ra ngữ ngắn tai không nghe gọi là quý lung là không hiểu biết, cũng gọi là quý tức thất thần.

Cung hính ngược lại âm cư hùng hình phạt đâm kế đó là chết. Nam nữ không lấy nghĩa mà giao cấu với nhau, hình phạt gọi là hình cung gọi là hình phạt cắt bỏ man căn, người nam cắt bỏ nam căn, người phụ nữ nốt trong cung tối đóng cửa ở thâm cung, âm dưới ngược lại âm dưới là chân kinh gọi là phạt tội, nói khác là dùng hình pháp, tinh vi hành pháp, sách Xuân thu Nguyên Mang Bao nói rằng: Chữ hình từ bộ đao đến bộ tinh tinh là nơi người ta lấy nước để uống, mọi người đều tranh nhau lấy nước để uống, đến nơi giếng nước, suối chảy thủ con dao cắt bỏ nam căn của người biếng nhác lưỡi mà lại ham muốn dục tình nên sợ sệt, thận trọng cả toàn thân mạng cho nên chữ từ bộ đao đến bộ tinh.

Yểm thân ngược lại âm ư kiểm sách Thuyết Văn nói yểm là cửa đóng trong cung chiều tối mà đóng cửa lại, gọi là đóng tinh khí che giấu bên trong, người chủ đóng cửa cho nên gọi là yểm.

\*\*\*\*\*

**BÀ TẤU BÀN ĐẬU TRUYỆN***Huyền Ứng soạn.*

Phát bà chữ lại viết chữ phé cũng đồng, ngược lại âm bổ vật dịch là đĩa con nường dựa vào, chữ phát là cứu giúp viện trợ.

Tuyển minh ngược lại âm trợ luyện tuyển giống như là thuật

Quảng Nhã cho rằng: Tuyền là định, ngược lại âm dưới là mạc hạ minh là nói cái tên, theo sách Công Ích nói nơi thông thường là chỗ khắc chạm điêu khắc trong đá, kim loại để ghi công đức làm kỷ niệm.

Bì mậu ngược lại âm thất tỳ sách Lễ Ký cho rằng: Lầm lẫn một vật, Trịnh Huyền cho rằng: Bì giống như sai lầm, ngược lại âm dưới phi ấu mậu giống như loạn, mậu là sai lầm, sách Phương Ngôn cho rằng: Mậu là giả dối, sách Thuyết Văn cho rằng: Điên cuồng, người điên nói lời không thật, chữ viết từ bộ ngôn thanh mậu.

Đại lam ngược lại âm lực cam thuộc cái sọt, cái giỏ tre, Tự Lâm cho rằng: Cái sọt tre lớn, lấy nan tre làm cái lồng, sách Toán Văn cho rằng: Cái sọt lớn đan bằng tre.

Tất kha ngược lại âm bổ miệt Tất-khả-ma-la-a-duệ-đa đây dịch là chánh cần.

\*\*\*\*\*

## LONG THỌ VI THIÊN ĐÀ CA VƯƠNG THUYẾT PHÁP YẾU KỆ

*Huyền Ứng soạn.*

Âu-ca lại viết chữ âu hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm ô hầu sách Thuyết Văn cho rằng: Cùng ca hát với nhau gọi là âu Quảng Nhã cho rằng: Âu là ca hát vui vẻ.

Âm hàm văn cổ viết chữ hàm cũng đồng, ngược lại âm hồ cam sách Hán Thư, Ứng Thiệu cho rằng: Không say không tỉnh, gọi là hàm lại uống rượu vui vẻ, vui chén gọi là hàm.

Tra xế văn cổ viết chữ tra ngược lại âm trắc da sách Phương Ngôn cho rằng: Tra là giữ lấy, theo Thanh Loại cho rằng: Dùng năm ngón tay bắt lấy thợ lấy.

Di mật lại viết chữ dị dĩ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm dục chi sách Thuyết Văn nói rằng: Lấy mầm của hạt lúa làm mạch nha, sách Phương Ngôn cho rằng: Di cũng là đường, âm dương ngược lại âm tự dinh.

Tuần tuần ngược lại âm tự quân Quảng Nhã cho rằng: Tuần là quấy nhiễu, cũng gọi là ngựa hay, cũng gọi là thuận theo thuận, ngoan, sách Thuyết Văn cho rằng: Gọi là con thú ngoài dã nuôi dưỡng huấn luyện cho được thuận thực gọi là tuần.

Lưu ánh ngược lại âm lực chu sách Thuyết Văn cho rằng: Lưu là sưng lên gọi là sưng kết lại một cục không tiêu tan ra được, đó gọi là lưu, theo Thanh Loại cho rằng: Lưu là bệnh bứu cổ.

**LONG THỌ BỒ TÁT KHUYẾN GIỚI VƯƠNG TỤNG***Huệ Lâm soạn.*

Táo động ngược lại âm trên tao đảo Cố Dĩ Vương cho rằng: Táo cũng giống như động Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Táo là khuấy nhiễu Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: Không an định, sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ túc thanh táo âm táo đồng với âm trên, kinh văn viết từ bộ tâm viết thành chữ tháo âm thảo đó là chẳng phải.

Thảm độc ngược lại âm trắc cần sách Khảo Thanh cho rằng: Rất độc hại, sách Thuyết Văn cho rằng: Âm thiên cảm giải thích nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ tâm thanh thảm kinh văn viết từ bộ ngọc viết thành chữ thảm là chẳng phải.

Hao đệ ngược lại âm trên hao cao sách Khảo Thanh cho rằng: Khóc lớn khóc rống lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Kêu gọi, chữ viết từ bộ hiệu thanh hổ kinh văn từ bộ khẩu viết thành chữ hao là chẳng phải, ngược lại âm dưới đệ nê sách Văn Tự Tập Lược nói rằng: Khóc mà không có nước mắt, sách Thuyết Văn cho rằng: La lớn chữ viết từ bộ khẩu thanh đệ âm đệ đồng với âm trên, trong văn tụng viết từ bộ đế viết thành chữ đề tục dùng cũng thông dụng.

Thăng ôi ngược lại âm trên đấng lẫm sách Khảo Thanh cho rằng: Trong than có ngọn lửa nhỏ, than nhỏ nằm trong tro, ngược lại âm dưới đô hồi Quảng Nhã cho rằng: Ôi là ấm áp, sách Thuyết Văn nói lửa trong chậu sành, hai chữ đều từ bộ hỏa đều thanh thăng ôi.

Sàng trách ngược lại âm dưới tranh cách Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Trách gọi là cái giường, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Trách là giường gỗ ván, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái giường trọ, chữ viết từ bộ trúc thanh trách trong văn tụng từ bộ mộc đến bộ thữ viết thành chữ thữ là sai lầm. Nếu như dựa theo chữ mà giải thích thì rất là chẳng phải ý kinh cho nên không lấy nghĩa này.

Trác tâm ngược lại âm đỉnh giác Quảng Nhã cho rằng: Trác là cần, sách Khảo Thanh cho rằng: Chim mổ ăn, chữ viết từ bộ khẩu thanh trĩ âm trĩ ngược lại âm sữu túc trong Văn Tụng viết từ chữ trác viết thành chữ trác là chẳng phải.

Bá sóc ngược lại âm dưới sơn trác Quảng Nhã cho rằng: Sóc là câu mâu, Bì Thương cho rằng: Cây mâu dài một trượng tám, kinh văn viết chữ là tên của cây.

Tương kháp ngược lại âm khẩu hạp Bì Thương cho rằng: Kháp

là móng vuốt, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Móng vuốt, dùng móng tay bấm, ngắt, gãy, cào, chữ viết từ bộ thủ thanh khớp âm khớp ngược lại âm thổ cao.

Trác đánh ngược lại âm đình giác trong Văn Tụng viết từ bộ đặng viết thành (805) chữ đặng tục dùng cũng thông dụng.

\*\*\*\*\*

### **TÂN ĐẦU LÔ VỊ VƯƠNG THUYẾT PHÁP KINH** *Huyền Ứng soạn.*

Huỳnh lạc ngược lại âm vi minh huỳnh giống như ánh sáng đèn hoa, đèn lồng, kinh văn viết chữ huỳnh là chẳng phải.

\*\*\*\*\*

### **THỈNH TÂN ĐẦU LÔ PHÁP** *Huệ Lâm soạn.*

Cù lữ ngược lại âm trên cụ ngu ngược lại âm dưới sắc thiên trước đã giải thích rồi đây không giải thích trùng lập, kinh văn viết chữ từ chữ sù viết thành chữ lữ là chẳng phải.

Giai ủy ngược lại âm trên ủy vi theo Mao Thi Truyện cho rằng: Không có cỏ nào mà không chết, không có cây nào mà không héo úa, theo truyện nói rằng: Cây cỏ đều có lá chết, Thiên Thương Hiệt nói rằng: Bệnh suy nhược, Văn Thông Dụng cho rằng: Bệnh ốm gây tều tụy xấu đi héo úa, theo Thanh Loại cho rằng: Cỏ héo chữ hình thanh âm ư là âm ư.

Bị tẫn ngược lại âm tân ấn sách Khảo Thanh cho rằng: Tẫn là bỏ chữ viết từ bộ thủ kinh văn viết từ bộ nhân viết thành chữ tẫn là chẳng phải ý kinh.

\*\*\*\*\*

### **ĐỀ BÀ BỒ TÁT TRUYỆN** *Huệ Lâm soạn.*

Thù tạc văn truyện viết chữ thù tạc chẳng phải đúng chữ trên âm thù là âm thù âm tạc là âm tạc Mao Thi Truyện chú giải rằng: Thù là

khuyến khích, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Báo thù, theo Văn Tự giải thích rằng: Lấy lời nói mà đối đáp với nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Khách chủ rót rượu mời là lễ mà thành, hoặc là viết chữ thù sách Tập Huấn nói rằng: Lấy lời nói mà đáp, Văn Truyện Tự Thư viết chữ thù tạc là dùng sai, chẳng phải. Theo chữ thù tạc đó là ĐỀ-bà BỒ-tát lấy chánh lý thù đối với ngoại đạo. Người xưa có nói rằng: Không đạo thì không biết, không tạc tức là không tán cho nên người dịch kinh có viết chữ thù tạc Văn nói cho rằng: Chữ chẳng phải chánh thể, nay dựa theo xưa nay Dịch Văn Triện lấy chữ này chánh thể.

Phủ hung ngược lại âm trên phủ vũ Cố Dĩ Vương cho rằng: Phủ giống như là phũ vũ, Quảng Nhã cho rằng: Đánh, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh phó ngược lại âm dưới vu ung sách Thuyết Văn cho rằng: Hung là ngược, chữ viết từ bộ bao thanh hung hoặc là viết chữ hung.

Khẩu địa ngược lại âm khẩu hầu sách Khảo Thanh cho rằng: Đầu xác đất, kinh văn viết chữ khẩu là dùng chữ sai.

\*\*\*\*\*

## CA ĐÌNH THUYẾT ĐƯƠNG LAI BIẾN KINH

*Huệ Lâm soạn.*

Hề luyến ngược lại âm trên hề khải Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hề là chờ đợi, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là đợi chờ, chữ viết từ bộ xước thanh hề hoặc là viết chữ hệ.

Để mạo ngược lại âm kỳ lễ Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Để là khinh khi, mắng nhiếc, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh để kinh văn viết từ bộ cập viết thành chữ cập là chẳng phải.

Bã khiễn ngược lại âm trên ba ngã Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Bã là chân đi không ngay, sách Khảo Thanh cho rằng: Khiễn chân tức là thọt chân, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ túc thanh bì ngược lại âm dưới yết yển sách Thuyết Văn cho rằng: Què chân, chữ viết từ bộ túc đến bộ hàn viết thành chữ khiễn thanh tĩn kinh văn viết từ bộ mã viết thành chữ khiên là chẳng phải.

\*\*\*\*\*

**THẮNG TÔNG THẬP CÚ NGHĨA LUẬN***Huệ Lâm soạn.*

Phiêu xí âm trên phiêu điều văn trước chú giải kinh cú đã giải thích đầy đủ rồi, ngược lại âm dưới là xương chí Quảng Nhã cho rằng: Xí là cái phan, sách Khảo Thanh cho rằng: Xí là cái phươn có ghi viết chữ dùng vải lụa trắng dài năm thước rộng nửa bức kết nối lại nơi cờ trên, trên là cờ dưới là phan, phươn. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ cân thanh thức âm thức là âm chức.

\*\*\*\*\*

**KIM THẮT THẬP LUẬN***Huệ Lâm soạn.***QUYỂN THƯỢNG**

Ngạn sĩ ngược lại âm trì nhĩ sách Khảo Thanh nói rằng: Sĩ là lột bỏ, rơi rụng, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh sĩ âm sĩ là âm kỳ.

**KIM THẮT THẬP LUẬN****QUYỂN TRUNG**

Đằng nhiều ngược lại âm trên đặng năng loại cỏ dây leo chằng chịt, chữ viết từ bộ thảo đến bộ thẳng.

Da-phù-bì-đà âm phụ ngược lại âm thù chú tiếng Phạm, tên của Luận Sư.

Huân tập ngược lại âm trên vu quân sách Khảo Thanh cho rằng: Gió thổi đến. Lại nữa tập là đi lâu rồi, không phải như vậy sao? Sách Thuyết Văn viết từ bộ triệt đến bộ hắc kinh văn viết từ bộ thảo viết thành chữ huân là loại cỏ thơm, cùng với nghĩa kinh khác lạ, âm triệt ngược lại âm sửu liệt.



## KIM THẮT THẬP LUẬN QUYỂN HẠ

Nghị thập ngược lại âm sơ hạp theo Thanh Loại cho rằng: Khiến cho người ta đâm vào, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là cắm thẳng vào bên trong, chữ viết từ bộ thủ thanh sấp âm thập đồng với âm trên.

Tiên thiết ngược lại âm tiên diệp Cố Dã Vương cho rằng: Thiết là đếm, sách Chu Dịch cho rằng: Thiết là dùng tay đếm vật, sách Thuyết Văn cho rằng: Xem xét duyệt lại, nắm giữ trong tay, chữ viết từ bộ thủ thanh diệp âm diệp là âm diệp.

Như tản ngược lại âm tư lãn Cố Dã Vương cho rằng: Tản tức là cây dù che. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mịch thanh tán âm lãn ngược lại âm lan thả.

